

Số: **161/2017/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 11 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị L** – sinh năm 1983

Trú tại: Số 131 đường N, tổ 17, phường T, quận T, TP Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Viết V** – sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT: Thôn P, trị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam

Trú tại: Số 150 đường C, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị L – sinh năm 1983; trú tại: Số 131 đường N, tổ 17, phường T, quận T, TP Đà Nẵng và ông Đặng Viết V – sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Thôn P, trị trấn N, huyện D, tỉnh Q; trú tại: Số 150 đường C, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị L và ông Đặng Viết V thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2013 quyển số 01/2012 ngày 20.6.2013 của UBND phường T, quận T, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung:* Hai bên đương sự xác nhận không có.

* *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng bà Trương Thị L tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo

biên lai thu số 0007230 ngày 09.8.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Bà Trương Thị L được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng y).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường T, quận T;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy